

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày 07 tháng 12 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đưng Knul; ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 29/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H - Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1989, tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 03, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Phạm Văn M, sinh năm: 1967 và bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1968.

Bị cáo có vợ là Phan Thị Thu M, sinh năm: 1998; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án/tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 30/3/2009 bị TAND huyện Buôn Đơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 09/7/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi Cố ý gây thương tích, thời hạn 24 tháng, đến ngày 10/7/2014 đã chấp hành xong.

- Ngày 18/7/2018 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn, đến ngày 04/5/2019 đã chấp hành xong.

- Ngày 06/02/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố bị can về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Hoàng Cao C - Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1996, tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Dân tộc: Nùng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà Trương Thị V, sinh năm: 1970.
Cố vợ: Nông Thị Đ, sinh năm: 1996; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 30/6/2021 bị Công an xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), ngày 14/7/2021 nộp phạt xong.

Nhân thân: Ngày 14/9/2015 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích, chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân - Bộ Công an, đến ngày 14/01/2016 chấp hành án xong.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Hà Đức B (tên gọi khác là N) - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1995, tại: Tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Hà Văn T, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976.

Cố vợ: Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1996; có 01 con sinh năm: 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

4. Võ Nhật Tr (tên gọi khác là B) - Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1994, tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 16, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Võ Quang V, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1973.

Cố vợ: Hoàng Thị M, sinh năm: 1996; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

5. Nông Huy H - Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1993, tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Nông Đức H, sinh năm: 1961 và bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1963.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

6. H I - Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1987, tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Ê đê; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Y H, sinh năm: 1966 và bà H B, sinh năm: 1967.

Có chồng: Nguyễn Hữu Ng, sinh năm: 1984; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Huy H, Hoàng Cao C và H I: Bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/9/2021, Hà Đức B (tên gọi khác là N), trú thôn 3, xã C, huyện B đến dịch vụ Hồ câu Ngọc Bích thuộc thôn E, xã C, huyện B uống cà phê, sau đó B sử dụng máy điện thoại di động của mình mở ứng dụng trò chơi điện tử “Bầu cua”, thao tác việc xóc “Bầu cua” trong trò chơi và dùng kết quả trò chơi để đặt cược đánh bạc, thắng - thua bằng tiền Việt Nam đồng với H I, là chủ dịch vụ Hồ câu Ngọc Bích; sau đó có thêm Võ Nhật Tr (tên gọi khác là B) trú thôn 16, xã E, huyện B đến đây uống cà phê và cũng tham gia đánh bạc với hai người này, số tiền đặt cược của mỗi người trong mỗi ván là 10.000 đồng đến 20.000 đồng.

Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì Hà Đức B có việc nên dừng chơi và đi khỏi quán, mang theo máy điện thoại của B. Do đó Võ Nhật Tr sử dụng máy điện thoại của mình để mở ứng dụng trò chơi nói trên tiếp tục đánh bạc và tự mình cầm cái, lúc này có thêm Phạm Văn H, trú thôn 3, xã T, huyện B; Hoàng Cao C và Nông Huy H, cùng trú thôn S, xã C, huyện B và 02 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) vào tham gia đánh bạc với Tr cùng với phương thức như trên. Số tiền đặt cược của mỗi người trong mỗi ván lúc này thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Riêng Phạm Văn H không trực tiếp đặt cược đánh bạc với nhà cái là Võ Nhật Tr mà chỉ sử dụng kết quả xóc xí ngầu của Tr để đặt cược đánh bạc với hai người thanh niên chưa rõ lai lịch nói trên, tiền đặt cược của H và hai người này mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 150.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Hà Đức B quay trở lại quán, do thấy B hết tiền nên Tr đưa cho B mượn 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để B tiếp tục tham gia đánh bạc với số người nói trên.

Bản thân Phạm Văn H lúc này bị thua khoảng 5.000.000 đồng nên tạm dừng chơi và ăn trưa tại quán; hai người thanh niên chưa rõ lai lịch nói trên cũng dừng chơi và bỏ đi khỏi quán. Sau khi ăn xong, khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày Phạm Văn H mượn máy điện thoại di động của Hà Đức B để mở trò chơi nói trên, tự mình cầm cái để đánh bạc, những người tham gia đánh bạc với H lúc này gồm: Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I cùng với hình thức đánh bạc như cũ, số tiền đặt cược của mỗi người trong mỗi ván lúc này thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn bắt quả tang, riêng Hà Đức B bỏ trốn, sau đó đã quay trở lại đầu thú.

Tại bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/9/2021, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ đánh bạc là tại quán Hồ

câu Ngọc Bích của gia đình ông Nguyễn Hữu Ng, thuộc Thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.200.000 đồng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO – Y20, số kiểu máy: V2027, số imei 1: 862310052630019; số imei 2: 862310052630001, vỏ máy màu xanh của Hà Đức B và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – F9, số kiểu máy: CPH1825; số sêri: 5LIVOBDEF6NJQC, vỏ máy màu xanh - trắng của Võ Nhật Tr.

Thu giữ trên người các bị cáo Hoàng Cao C và Nông Huy H mỗi người 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); tạm giữ của Phạm Văn H 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) và của H I 16.000 đồng (mười sáu ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Hoàng Cao C; số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Nông Huy H là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền 660.000 đồng tạm giữ trên người Phạm Văn H và số tiền 16.000 đồng tạm giữ trên người H I không sử dụng vào mục đích đánh bạc và không phải vật chứng của vụ án, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của những người nói trên. Ngày 02/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra Quyết **định xử lý đồ vật, tài liệu số 376/ĐCSHS** trả lại các tài sản này cho các chủ sở hữu nêu trên là phù hợp.

Đối với địa điểm đánh bạc là chòi câu cá dịch vụ Hồ câu Ngọc Bích, thuộc quyền quản lý của bị cáo H I và chồng là ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1984, trú cùng địa chỉ. Quá trình điều tra xác định quyền sử dụng thửa đất và toàn bộ chòi câu, tài sản trên đất thuộc sở hữu hợp pháp của bố mẹ ruột của ông Ng là ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1955 và bà Lê Thị L, sinh năm 1957, cùng trú Tổ dân phố 06, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi xây dựng dịch vụ hồ câu đã giao cho vợ chồng ông Ng quản lý kinh doanh. Việc bị cáo H I sử dụng địa điểm này để đánh bạc không được sự đồng ý của ông K và bà L. Do căn nhà không phải là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo H I nên không có căn cứ để kê biên, tịch thu.

Đối với ông Nguyễn Hữu Ng là người đồng quản lý dịch vụ Hồ câu Ngọc Bích - địa điểm xảy ra việc đánh bạc, tuy nhiên ông Ng không biết rõ và không đồng ý việc đánh bạc trái phép diễn ra tại đây, do đó không có căn cứ xử lý ông Ng với vai trò đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Đối với 02 người thanh niên tham gia đánh bạc trái phép tại giai đoạn do Võ Nhật Tr cầm cái hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn tách hành vi của hai người này để tiếp tục xác minh, xử lý khi có căn cứ.

Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 11/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: Giá trị còn lại của máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng), giá trị còn lại của máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 998/KLGD-PC09 ngày 13/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 82 (tám mươi hai) tờ tiền Việt Nam đồng kí hiệu từ A1 đến A82 là tiền thật.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ hành vi, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 đến 08 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/9 đến ngày 11/9/2021.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Cao C từ 06 đến 07 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/9 đến ngày 11/9/2021.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Đức B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Nhật Tr từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H I từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án, được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Huy H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Hà Đức B và H I mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu xanh, giá trị còn lại sau định giá là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh - trắng, giá trị còn lại sau định giá là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Huy H, Hoàng Cao C và H I: Bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận.

Bà Tr đồng quan điểm với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Nông Huy H, Hoàng Cao C và H I mà Kiểm sát viên vừa đề nghị. Căn cứ vào nhân thân, điều kiện kinh tế của các bị cáo bà Trang đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 11 giờ, ngày 06/9/2021, tại dịch vụ hồ câu Ngọc Bích thuộc thôn E, xã C, huyện B, Hà Đức B sử dụng máy điện thoại di động của mình mở ứng dụng trò chơi điện tử “Bầu cua”, thao tác việc xóc “Bầu cua” trong trò chơi và dùng kết quả trò chơi để đặt cược đánh bạc, thắng - thua bằng tiền Việt Nam đồng. Các bị cáo Phạm Văn H, Hà Đức B, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H và H I đã tham gia đặt cược đánh bạc, số tiền đặt cược của mỗi người trong mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Buôn Đôn phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.200.000 đồng, 02 chiếc điện thoại di động và thu trên người của các đối tượng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc; tổng số tiền 8.200.000 đồng.

[3] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, các bị cáo đều biết nhà nước nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc được thắng, thua bằng tiền nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Như vậy, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Phạm Văn H, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C, Nông Huy H, Hà Đức B và H I đã phạm vào tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét thấy trong vụ án này có 06 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, hành vi của mỗi bị cáo trong vụ án là khác nhau. Vì vậy, HĐXX cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu, ngày 25/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Hoàng Cao C có nhân thân xấu, ngày 30/6/2021 bị Công an xã Cuôr Knia xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Hà Đức B và Võ Nhật Tr là người sử dụng điện thoại di động của mình mở ứng dụng trò chơi điện tử, thao tác xóc “Bầu cua” và dùng kết quả trò chơi để các con bạc cùng tham gia đặt cược đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Bị cáo Nông Huy H và H I tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H, Hoàng Cao C sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Đức B, Võ Nhật Tr, Nông Huy H, H I phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Cao C, Nông Huy H, H I là đồng bào dân tộc thiểu số nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

Mặc khác các bị cáo Hà Đức B, Võ Nhật Tr, Nông Huy H, H I phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy bị cáo Phạm Văn H và Hoàng Cao C có nhân thân xấu nên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt cách ly với xã hội đối với hai bị cáo này là phù hợp cần chấp nhận.

Xét thấy bị cáo Hà Đức B, Võ Nhật Tr, Nông Huy H, H I phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Hà Đức B, Võ Nhật Tr; phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H I và phạt tiền đối với bị cáo Nông Huy H là phù hợp cần chấp nhận.

Xét thấy bị cáo H I là đồng bào dân tộc thiểu số, làm nghề nông, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H, Hoàng Cao C, Hà Đức B, Võ Nhật Tr, H I mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Xét thấy 02 đối tượng tham gia cá cược với bị cáo Phạm Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 2 người này nên đề nghị Cơ quan Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Xét thấy các bị cáo Hoàng Cao C, Nông Huy H, H I là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, phù hợp với Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án nên cần chấp nhận.

Các bị cáo Phạm Văn H, Hà Đức B, Võ Nhật Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, Hoàng Cao C, Hà Đức B, Võ Nhật Tr, Nông Huy H và H I phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021 đến ngày 11/9/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Cao C 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/9/2021 đến ngày 11/9/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Đức B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Đức B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Nhật Tr 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Nhật Tr cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo H I 01(một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo H I cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo H I.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định theo Luật thi hành án hình sự.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Huy H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Phạm Văn H, Hà Đức B, Võ Nhật Tr, Hoàng Cao C và H I mỗi người 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2021 giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án Dân sự huyện B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu xanh; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh - trắng; theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án Dân sự huyện B.

- Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 12, Điều 14; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Cao C, Nông Huy H và H I.

Các bị cáo Phạm Văn H, Hà Đức B, Võ Nhật Tr mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn